

Bản án số: 117/2020/HS-ST
Ngày 18 - 8 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phúc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Thái Thục Hiền

Bà Đặng Thu Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Ngọc Diễm – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Mai Ngọc Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 120/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 138/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2020, đối với bị cáo:

Tô Thanh P: sinh ngày 14 tháng 9 năm 1978, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 941/13/31C Đường S, phường TH, Quận J, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm công; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tô Văn A1 (chết) và bà Võ Thị A2; có vợ và 01 con sinh năm 1998; tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 04/11/2016, Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng. Chấp hành xong ngày 09/9/2018.

Nhân thân:

- Ngày 18/3/1999, Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”. Chấp hành xong bản án vào tháng 3/2003.

- Ngày 01/11/2001, Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Bản án số 588/HSST), đã thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm và nộp phạt vào ngày 25/9/2013.

- Ngày 13/12/2001, Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 126/HSST) và tổng hợp với hình phạt của Bản án

số 588/HSST của Tòa án nhân dân Quận 1, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 05 năm tù. Chấp hành xong bản án ngày 21/01/2006.

- Ngày 22/5/2008, Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong bản án ngày 18/8/2011.

- Ngày 08/8/2012, Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong bản án ngày 04/4/2016.

- Ngày 08/5/2020, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 6 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Bản án số: 46/2020/HS-ST).

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/7/2019 đến nay (có mặt).

- *Bị hại:*

1/ Chị Đào Thị Mai I, sinh năm 1993; Nơi cư trú: 233A Đường R, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

2/ Chị Huỳnh Thị B, sinh năm 1975; Nơi cư trú: 157/60 Đường R, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

3/ Chị Thi Thị Ánh L, sinh năm 1968; Nơi cư trú: 157/42 Đường R, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 30 phút, ngày 31/7/2019, Công an Phường 1, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành kiểm tra hành chính phòng 602 Khách sạn TN (số 61 Đường R, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh) do Tô Thanh P thuê để ở. Tại thời điểm kiểm tra, trong phòng có mặt Tô Thanh P, Công an phát hiện 01 bóp vải màu trắng đựng 01 hộp kim loại, bên trong hộp kim loại đựng 01 gói nylon màu đỏ chứa tinh thể không màu (P khai là ma túy tổng hợp của P dùng để sử dụng). Ngoài ra, Công an còn tạm giữ của P 02 điện thoại di động hiệu Nokia, 01 bình sử dụng ma túy và số tiền 6.804.000 đồng. Sau đó, Công an Phường 1, Quận 8 phối hợp cùng Đội cảnh sát điều tra tổng hợp, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 8 khám nghiệm hiện trường, thu giữ vật chứng, đồng thời dẫn giải P về trụ sở Công an phường lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Cơ quan điều tra Công an Quận 8 đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can và bắt tạm giam đối với Tô Thanh P về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 08/5/2020, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh kết án 02 năm 06 tháng tù đối với P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và xử lý vật chứng đối với 02 điện thoại di động hiệu Nokia, 01 bình sử dụng ma túy tạm giữ của bị cáo. Riêng đối với số tiền 6.804.000 đồng, bị cáo khai nhận đây là tiền bị cáo chiếm đoạt được trước khi bị bắt quả tang. Quá trình điều tra, bị cáo khai trước khi bị bắt vào ngày 31/7/2019, bị cáo đã thực hiện 03 lần chiếm đoạt tài của người khác tại Quận 8, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Vào khoảng 15 giờ 50 phút, ngày 19/7/2019, P đi bộ từ Khách sạn TN đến cửa hàng trái cây trên đường R. Khi đi ngang nhà chị Đào Thị Mai I thì phát hiện cửa nhà không đóng, trên ghế sofa có một bé trai đang ngủ, trên bàn kính của ghế sofa có để 01 (một) điện thoại di động màu bạc hiệu Iphone 6 Plus 16GB nên bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt. Lợi dụng lúc bé trai đang ngủ, không có người trông coi tài sản, P đi vào nhà lén lút lấy trộm chiếc điện thoại di động trên, sau đó đem bán cho một người đàn ông (không rõ lai lịch tại khu vực gần cầu Nguyễn Văn Cừ, Phường 2, Quận 8 với giá 1.200.000 đồng).

Tại Kết luận định giá tài sản ngày 25/10/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận chiếc điện thoại di động màu bạc hiệu Iphone 6 Plus 16Gb có giá trị là 4.560.000 đồng. Chị Thi yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền 4.000.000 đồng.

- Lần thứ hai: Vào khoảng 18 giờ 20 phút, ngày 20/7/2019, P đi bộ đến cửa hàng giặt ủi quần áo số 157/60 Đường R, Phường M, Quận B do chị Huỳnh Thị B làm chủ. Khi đến cửa hàng, P nhìn thấy Chị B đang ngủ tại bàn tiếp tân ở cửa ra vào, cửa nhà không khoá, trên bàn có 01 (một) ba lô da màu đen nên đã lén lút trộm chiếc ba lô này rồi mang về khách sạn. Trên đường về, P kiểm tra bên trong ba lô có 01 (một) đồng hồ đeo tay nữ hiệu GUESS, số tiền 10.000.000 đồng, 01 (một) giấy chứng minh nhân dân và 01 (một) bằng lái xe hạng A1 mang tên Huỳnh Thị B, 01 (một) thẻ học sinh và 01 (một) thẻ bảo hiểm y tế mang tên Nguyễn Trọng Hiếu (con trai Chị B) và một số nước hoa, son môi của nữ. Sau đó, P vứt bỏ số nước hoa, son môi ven đường R (không rõ vị trí) và mang các tài sản còn lại về Khách sạn TN cất giấu. P đã tiêu xài hết số tiền 10.000.000 đồng trong tổng số tài sản chiếm đoạt được của Chị B.

Tại Kết luận định giá tài sản ngày 25/2/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 đồng hồ nữ hiệu GUESS có giá là 1.000.000 đồng và 01 (một) ba lô da màu đen có giá là 400.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, lập biên bản trao trả cho chị Huỳnh Thị B các tài sản gồm: 01 bằng lái xe mô tô hạng A1 và 01 giấy chứng minh nhân dân tên Huỳnh Thị B; 01 thẻ bảo hiểm y tế và 01 thẻ học sinh mang tên Nguyễn Trọng Hiếu; 01 đồng hồ hiệu GUESS và 01 ba lô da màu đen. Chị B chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 10.000.000 đồng. Ngoài các tài sản bị chiếm đoạt đã được xác định như trên, chị B khai còn bị mất thêm các tài sản gồm: 01 (một) dây chuyền có trọng lượng 0,3 (không phẩy ba) chỉ vàng 24K, 01 (một) mặt ngọc màu xanh có hình Phật Di Lặc, 01 (một) chiếc nhẫn có trọng lượng 0,1 (không phẩy một) chỉ vàng 18K, 200 đô la Mỹ, 100 đô la Úc. Tuy nhiên, không có căn cứ chứng minh về các tài sản này, và Chị B cũng không yêu cầu bồi thường.

- Lần thứ ba: Vào khoảng 14 giờ ngày 31/7/2019, P đi bộ từ Khách sạn TN để tìm tiệm cắt tóc. Khi đi ngang nhà của chị Thi Thị Ánh L, P phát hiện cửa nhà không khoá, chị L đang nằm ngủ dưới sàn, bên cạnh có để 01 (một) bóp vải màu trắng, dây kéo màu xanh nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Lợi dụng lúc chị L đang ngủ, P đã vào nhà, lén lút lấy chiếc bóp vải (bên trong có số tiền 7.000.000 đồng) rồi bỏ đi. P đã lấy số tiền 7.000.000 đồng ra khỏi bóp và vứt bỏ chiếc bóp vải trên đường. Số tiền có được, P tiêu xài hết 196.000 đồng, còn giữ lại 6.804.000 đồng.

Trong lúc P đang ở tại Phòng 602 Khách sạn TN thì bị Công an phát hiện bắt quả tang P tàng trữ trái phép chất ma túy như đã nêu trên. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật

chứng, lập biên bản trao trả cho chị Thi Thị Ánh L và chị L không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 196.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 125/CT-VKS ngày 10/7/2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Tô Thanh P về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Tô Thanh P về tội “Trộm cắp tài sản”. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 24 tháng tù; Đề nghị áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để tổng hợp hình phạt Bản án số 46/2020/HS-ST ngày 08/5/2020 của Tòa án nhân dân Quận 8 với bản án này, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 bản án; Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng, đề nghị xử lý theo quy định pháp luật. Về trách nhiệm dân sự, đề nghị chấp nhận yêu cầu của các bị hại, buộc bị cáo bồi thường thiệt hại theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định bị cáo đã 03 lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị hại, cụ thể: Lần thứ nhất, vào khoảng 15 giờ 50 phút, ngày 19/7/2019, bị cáo Tô Thanh P có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động màu bạc hiệu Iphone 6 Plus 16GB trị giá 4.560.000 đồng của chị Đào Thị Mai I; Lần thứ hai, vào khoảng 18 giờ 20 phút, ngày 20/7/2019, bị cáo lén lút chiếm đoạt của chị Huỳnh Thị B các tài sản gồm: 01 ba lô da màu đen trị giá 400.000 đồng, bên trong ba lô có 01 đồng hồ đeo tay nữ hiệu GUESS trị giá 1.000.000 đồng, số tiền 10.000.000 đồng; 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 bằng lái xe hạng A1 mang tên Huỳnh Thị B, 01 thẻ học sinh và 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Nguyễn Trọng Hiếu (con trai Chị B) và một số nước hoa, son môi của nữ; Lần thứ ba, vào khoảng 14 giờ ngày 31/7/2019, bị cáo lén

lút chiếm đoạt của chị Thi Thị Ánh L một chiếc bóp vải (bên trong có số tiền 7.000.000 đồng). Hành vi của bị cáo đã kịp thời bị phát hiện và bị bắt giữ.

[3] Một số tài sản gồm các giấy tờ, tài liệu và các tài sản bị cáo vứt bỏ (nước hoa, son môi, bóp vải...) không thu hồi được, không đủ căn cứ nên không có cơ sở định giá. Do đó, chỉ có cơ sở xác định trị giá tổng tài sản bị cáo chiếm đoạt trong 03 lần trộm cắp nêu trên là 22.960.000 đồng.

[4] Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Trộm cắp tài sản” như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”

[5] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo Tô Thanh P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Trong vụ án này, bị cáo đã 03 lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản, trị giá tài sản bị chiếm đoạt mỗi lần đều trên 2.000.000 đồng. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp “*Phạm tội 02 lần trở lên*”, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[8] Bị cáo có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị đưa đi cai nghiện bắt buộc vào năm 2016. Ngoài ra, bị cáo còn nhiều lần bị Tòa án kết án về các tội “Trộm cắp tài sản” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Mặc dù không bị xem là án tích nhưng khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét để có mức án phù hợp với nhân thân của bị cáo.

[9] Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[10] Xét thấy, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[11] Xét thấy Bản án số: 46/2020/HS-ST ngày 08/5/2020 của Tòa án nhân dân Quận 8 xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để tổng hợp hình phạt với bản án này, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 bản án.

[12] Về vật chứng vụ án, quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả các tài sản bị chiếm đoạt thu hồi được trả cho bị hại, đồng thời bị hại không có ý kiến, yêu cầu gì liên quan đến việc tạm giữ, xử lý vật chứng nên không đề cập giải quyết.

[13] 02 (hai) đĩa CD màu vàng, hiệu Maxwell MQ CD – R80MQ có chứa dữ liệu hình ảnh bị cáo trộm cắp tài sản, do các bị hại giao nộp. Do bị hại không yêu cầu nhận lại, đồng thời dữ liệu cũng đã được chuyển hóa thành hình ảnh lưu tại hồ sơ, được bị cáo thừa nhận, vì thế Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

[14] Về trách nhiệm dân sự: Chị Đào Thị Mai I yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền 4.000.000 đồng; Chị Huỳnh Thị B yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 10.000.000 đồng. Xét thấy, thiệt hại xảy ra là do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của các bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 589 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho các bị hại.

[15] Ngoài các tài sản bị chiếm đoạt của chị Huỳnh Thị B đã được xác định như trên, Chị B còn khai còn bị mất thêm các tài sản gồm: 01 (một) dây chuyền có trọng lượng 0,3 (không phẩy ba) chỉ vàng 24K, 01 (một) mặt ngọc màu xanh có hình Phật Di Lặc, 01 (một) chiếc nhẫn có trọng lượng 0,1 (không phẩy một) chỉ vàng 18K, 200 đô la Mỹ, 100 đô la Úc. Tuy nhiên, không có căn cứ chứng minh về các tài sản này, đồng thời Chị B cũng không yêu cầu xem xét bồi thường; Chị Thi Thị Ánh L không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 196.000 đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[16] Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại các điều 23, 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Tô Thanh P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Tô Thanh P 02 (hai) năm tù. Tổng hợp với hình phạt 02 năm 06 tháng tù theo Bản án số 46/2020/HS-ST ngày 08/5/2020 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ

Chí Minh, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/7/2019.

- Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các điều 357, 468, 589 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Tô Thanh P bồi thường cho chị Đào Thị Mai I số tiền 4.000.000 (bốn triệu) đồng; bồi thường cho chị Huỳnh Thị B số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng. Thi hành khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, cơ quan Thi hành án chủ động ra quyết định thi hành án, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chưa thi hành đầy đủ khoản tiền bồi thường thiệt hại về tài sản theo mức nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) đĩa CD màu vàng, hiệu Maxwell MQ CD – R80MQ.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 124/PNK ngày 03/7/2020).

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Tô Thanh P nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 700.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TA ND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phúc